TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **20**/2025/HNGĐ- ST
Ngày : 26-5-2025
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa Phên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Lê Thị Sáu**
2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

- *Thư ký Phên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia Phên tòa không tham gia Phên tòa*

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025, quyết định hoãn Phên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Ka P,** sinh năm 1984
Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P,** sinh năm 1986
Địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng
(Bà Ka P có đơn đề nghị vắng mặt; Ông Nguyễn Văn P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Ka P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka P và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 29/8/2012. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới

và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn P không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà Ka Png đã cho ông Nguyễn Văn P cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn P vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm ai. Hiện nay vợ chồng đã ly thân và không chung sống cùng nhau từ năm 2018 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy bà Ka P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Ka Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 18/6/2015 và Ka Nguyễn Kim Phúc, sinh ngày 06/6/2016. Ly hôn bà Ka P có nguyện vọng nhận nuôi cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, bà Ka P không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ka P trình bày bà và ông Nguyễn Văn P không có tài sản chung nào nên bà Ka P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ka P trình bày bà và ông Nguyễn Văn P không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập làm việc nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Tòa án đã tiến hành mở Pên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 02/4/2025 nhưng không được do bà Ka P có đơn đề nghị vắng mặt trong các Pên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Pên hòa giải, ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại Pên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do tại Pên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Pên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Pên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại Pên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ

vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Bà Ka P yêu cầu giải quyết về ly hôn, giải quyết về con chung với ông Nguyễn Văn P, địa chỉ tại thôn 3, xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Bà Ka P và ông Nguyễn Văn P chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Tân, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng ngày 29/8/2012. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là do ông Nguyễn Văn P không quan tâm chăm sóc gì đến vợ con, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Bà Ka P đã cho ông Nguyễn Văn P cơ hội để sửa chữa nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn P vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không ai quan tâm ai. Hiện nay vợ chồng đã ly thân và không chung sống cùng nhau từ năm 2018 cho đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy bà Ka P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bà Ka P có đơn xin vắng mặt còn ông Nguyễn Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên hòa giải không thành. Tại Pên tòa bà Ka P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại Pên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không liên lạc gì với nhau, không hàn gắn tình cảm được nên cần căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử bà Ka P và ông Nguyễn Văn P được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} Về con chung: Xét lời khai của bà Ka P, căn cứ vào giấy khai sinh bà Ka P nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống bà Ka P và ông Nguyễn Văn P có 02 người con chung là Ka Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 18/6/2015 và Ka Nguyễn Kim Phúc, sinh ngày 06/6/2016. Quá trình vợ chồng sống ly thân bà Ka P là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Quá trình chăm sóc nuôi dưỡng con chung thì

cháu là Ka Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và Ka Nguyễn Kim Phúc đều phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần, bà Ka P có việc làm, có thu nhập ổn định và có đủ điều kiện nuôi con. Cả hai cháu Ka Nguyễn Thị Mỹ Hạnh và Ka Nguyễn Kim Phúc đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ, còn ông Nguyễn Văn P không có lời trình bày nào liên quan đến việc nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của bà Ka P là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục giao con chung là Ka Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 18/6/2015 và Ka Nguyễn Kim Phúc, sinh ngày 06/6/2016 cho bà Ka P nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ka P không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

{3} Về tài sản chung: Bà Ka P trình bày quá trình chung sống hai người không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} Về nợ chung: Bà Ka P trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc bà Ka P phải chị 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ka P đối với ông Nguyễn Văn P về việc *"Xin ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Ka P và ông Nguyễn Văn P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Ka Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh ngày 18/6/2015 và Ka Nguyễn Kim Phúc, sinh ngày 06/6/2016 cho bà Ka P nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Bà Ka P không yêu cầu ông Nguyễn Văn P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

"Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3. Về án phí: Buộc bà Ka P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Bà Ka P đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004605 ngày 09/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Bà Ka P đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại Pên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Lê Thị Sáu- Nguyễn Thị Tài **Trần Thị Hà Vi**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Tân, huyện Bảo L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi